

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02-8-2018

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Chinh.

Ông: Trương Công Đán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Hồ Thị L. Sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Q, xã Ea To, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

2. Bị đơn:Anh Trần Văn T. Sinh năm: 1974 (Hiện đã mất tích theo quyết định số 01/2018/QĐST-VDS ngày 16/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Tân Q, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018, các lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007 tôi và anh T cưới nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sống với nhau hạnh phúc được 04 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, sau đó anh T bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì. Tôi đã liên lạc tìm kiếm anh T nhưng không thấy. Nên, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh T. Ngày 16/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Krông N tuyên bố anh Trần Văn T mất tích theo quyết định số 01/2018/QĐST-

VDS. Từ đó cho đến nay anh T vẫn không trở về địa phương, hiện nay anh T ở đâu, làm gì tôi không biết và tôi cũng không còn tình cảm gì với anh T.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Tôi và anh T có 03 con chung là cháu Trần n Quang N, sinh ngày 04/11/2005; Trần Thị Thảo V sinh ngày 02/01/2008; Trần Thị Vi N sinh ngày 30/9/2013. Hiện nay 03 cháu đang sống với tôi, nếu ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi 03 cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Văn T hiện nay đã mất tích (theo quyết định số 01/2018/QĐST-VDS ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đ).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ vụ án, kết quả hỏi tại phiên tòa thì đề nghị HĐXX tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hồ Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Trần Văn T có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại thôn Tân Q, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đ. Đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện do vậy được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị L và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc. Đến năm 2014 anh T bỏ nhà đi biệt tích đến nay và anh T không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện Krông N tuyên bố anh T mất tích và từ ngày tuyên bố mất tích đến nay anh T không về nơi cư trú cuối cùng. Nay chị Hồ Thị L xin ly hôn với anh Trần Văn T nên HĐXX cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị L và anh T có 03 con chung là cháu Trần Quang N, sinh ngày 04/11/2005; Trần Thị Thảo V sinh ngày 02/01/2008; Trần Thị Vi N sinh ngày 30/9/2013. HĐXX xét thấy hiện nay chị L đang nuôi dưỡng 03 cháu N, V, N và chị L cũng có nguyện vọng nuôi 03 cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), do vậy giao 03 cháu N, V, N cho chị L nuôi dưỡng,

giáo dục đến tuổi trưởng thành là đúng thực tế.

Về cấp dưỡng: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L.

1. Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Quang N sinh ngày 04/11/2005; Trần Thị Thảo V sinh ngày 02/01/2008; Trần Thị Vi N sinh ngày 30/9/2013 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002611 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tích được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Krông N;
- Chi cục THADS huyện Krông N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận